Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Triệu Sơn
Email: trieuson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 29.11.2019

UBND HUYỆN TRIỆU SƠN **BCĐ PCGD-XMC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3601/BC-BCĐ	*Triệu Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC
(Thời điểm tháng 11 năm 2019)

Căn cứ Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về việc Phổ cập Giáo dục, Xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 24/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Căn cứ vào quá trình thực hiện và kết quả đạt được của các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện, Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ tính đến thời điểm tháng 12 năm 2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

1.Tình hình địa phương

Huyện Triệu Sơn được thành lập năm 1965 gồm 13 xã của huyện Thọ Xuân và 20 xã của huyện Nông Cống, sau này tách thêm 02 xã và 01 thị trấn. Phía Đông giáp huyện Đông Sơn, phía Đông Nam giáp huyện Nông Cống, phía Nam giáp huyện Như Thanh, phía Tây Nam giáp huyện Thường Xuân, phía Tây Bắc giáp huyện Thọ Xuân, phía Đông Bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

Triệu Sơn là một huyện bán sơn địa nhưng diện tích chủ yếu vẫn là đồng bằng, địa hình thấp dần về phía Bắc. Cực Nam là xã Tân Ninh, cực Tây là xã Bình Sơn, cực Đông là xã Đồng Tiến. Dân số là 202.386 người (2019) gồm 3 dân tộc Kinh, Mường, Thái. Huyện có 35 xã và 1 thị trấn (Trong đó có 03 xã đặc biệt khó khăn (135), 01 xã Miền núi, 10 xã vùng Trung du, 22 xã vùng Đồng bằng). Gồm có 5 trường THPT, 01 trường phổ thông Dân lập, 01 TTGDNN-GDTX; có 31 trường trung học cơ sở, 31 trường tiểu học, 05 trường TH&THCS; 37 trường mầm non, trong đó có 01 trường mầm non tư thục.

2. Đặc điểm về văn hóa, giáo dục:

a) Văn hóa: Triệu Sơn có nền văn hoá truyền thống, cộng đồng dân cư đoàn kết xây dựng quê hương đất nước. Đời sống, phong tục tập quán các làng, xã tạo nên sự đa dạng về văn hoá trên địa bàn.

b) Giáo dục: Mạng lưới giáo dục có đầy đủ cấp học, bậc học: Mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS, THPT, TTGDNN-GDTX, TT HTCĐ đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Số học sinh trong độ tuổi đến trường ổn định, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

3. Thuận lợi

Huyện uỷ, HĐND, UBND, các ngành và chính quyền địa phương ở các đơn vị xã, thị trấn luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi đối với ngành giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục được quan tâm hơn, qua đó huy động sự đóng góp của các ngành, các cấp trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học cũng như tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Các chế độ chính sách và sự đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục được đảm bảo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học đã được trang bị máy vi tính, máy in phục vụ cho công tác thống kê, tổng hợp phổ cập và báo cáo nhanh chóng, kịp thời.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, việc học hành của con em đã trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi gia đình.

4. Khó khăn

Nhận thức về PCGD-XMC của một bộ phận nhân dân ở một số địa phương còn hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp phát triển giáo dục nói chung và công tác PCGD-XMC nói riêng. Đời sống kinh tế của một số bộ phận nhân dân, của một số xã vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đầu tư cho giáo dục được nhiều.

Vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ cả về số lượng và cơ cấu.

Sự chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo phổ cập cấp xã còn hạn chế, dẫn đến sự phối hợp giữa các trường Mầm non, Tiểu học và THCS ở một số đơn vị chưa tốt, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho việc xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện thiếu hiệu quả.

Một số đơn vị chưa làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên việc huy động các nguồn tài lực, vật lực vào công tác phổ cập chưa nhiều, tiến độ còn chậm. Một số xã, công tác PCGD-XMC giao hết cho các nhà trường; nhận thức của một bộ phận nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, phó mặc việc học tập cho thầy cô giáo.

Dung lượng máy chủ chưa đủ lớn để hệ thống hoạt động liên tục, đặc biệt thời gian cuối năm rất khó cập nhật số liệu trên phần mềm.

II. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC– XÓA MÙ CHỮ

1. Sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Triệu Sơn

Trong năm qua dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Triệu Sơn, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn của những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PCGD - XMC, công tác PCGD - XMC ở Triệu Sơn được duy trì và phát huy tốt. Tại thời điểm đầu tháng 12/2018, được sự ủy nhiệm của Trưởng ban chỉ đạo, Phòng GD&ĐT đã thành lập đoàn kiểm tra PCGD - XMC, gồm những

cốt cán có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác phổ cập. Đoàn kiểm tra PCGD - XMC đã tiến hành kiểm tra chi tiết hồ sơ PCGD - XMC của các đơn vị, phân tích, đối chiếu số liệu giữa các hồ sơ có liên quan, tìm ra những tồn tại, vướng mắc và tư vấn cách khắc phục cho đơn vị.

Việc thống kê, tổng hợp số liệu vẫn tiếp tục sử dụng bảng tính excel và cập nhật vào phần mềm pcgd.moet.gov.vn nên số liệu đảm bảo chặt chẽ thống nhất.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD - XMC

Ban chỉ đạo PCGD - XMC đã tổ chức tập huấn cho các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện, gửi các văn bản hướng dẫn về công tác PCGD - XMC để các xã, thị trấn nắm bắt và làm tốt công tác PCGD - XMC; hàng năm có kiểm tra đánh giá và ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn PGDGTH ĐĐT cho các xã.

3. Về cơ sở vật chất, hệ thống trường lớp và tình hình đội ngũ:

* Về cơ sở vật chất thiết bị, hệ thống trường lớp:

- Số trường Tiểu học: 31; Số trường TH&THCS: 05

- Số trường đạt chuẩn Quốc gia: 29

* Tình hình đội ngũ giáo viên: Năm học 2019 - 2020, biên chế giáo viên toàn huyện có 664 giáo viên tiểu học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 664/533 = 1,3

Về số lượng nhìn chung đội ngũ GV, CBQL cơ bản đủ về số lượng, đáp ứng tỷ lệ giáo viên trên lớp.

Các trường trong các cấp học đã phân công giáo viên phụ trách công tác PCGD - XMC ở từng thôn, xóm và phân công 01 đồng chí trong Ban giám hiệu chuyên trách công tác PCGD - XMC.

4. Các biện pháp nâng cao chất lượng PCGD, Xóa mù

- Tăng cường công tác tuyên truyền PCGD - XMC, đặc biệt là ở các xã còn khó khăn trong công tác phổ cập. Tạo nhu cầu và điều kiện học tập tốt cho học sinh để thực hiện PCGD - XMC một cách bền vững và có chất lượng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD - XMC. Chỉ đạo việc dạy và học đảm bảo chất lượng PCGD - XMC.

- Tăng cường việc kiểm tra thực hiện PCGD - XMC ở các đơn vị. Tiến hành kiểm tra công nhận các đơn vị đạt chuẩn PCGD - XMC theo từng năm.

5. Kết quả đạt được

5.1. Kết quả PCGD TH ĐĐT

Trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 3467 em, đạt tỉ lệ huy động: 100%.

Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 2664 em, đạt tỉ lệ: 97, 01%.

Trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học: 82 em, tỉ lệ 2,99%.

Trẻ 14 Hoàn thành chương trình tiểu học: 10365 em, đạt tỉ lệ: 99,04%.

Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 204 em, đạt tỉ lệ: 100%.

- Tổng số em bỏ học trong độ tuổi (6 - 11) là 0 em, tỷ lệ 0.00 %

5.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các nhà trường có khuôn viên trường lớp khang trang, sạch, đẹp, cơ bản đủ số phòng học đảm bảo tỉ lệ 1 lớp/1 phòng. Cụ thể:

- Tổng số phòng học là: 533 phòng, trong đó: phòng kiên cố là: 472 phòng, bán kiên cố là 61 phòng. 100% các phòng học có đầy đủ ánh sáng, quạt điện, bảng chống loá. Các phòng học được trang bị bàn ghế giáo viên và học sinh đúng quy cách tạo điều kiện để học sinh học tập.

- Công tác vệ sinh môi trường: đảm bảo cơ bản có các công trình vệ sinh, nước sạch giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.

5.3. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Tổng số GV đứng lớp trong huyện là: 664 GV. Tỉ lệ GV/ lớp là: 1,3.

Trong đó:

- Giáo viên âm nhạc: 30 người.

- Giáo viên mĩ thuật: 9 người.

- Giáo viên ngoại ngữ: 36 người.

- Giáo viên TD: 24 người.

- Giáo viên văn hoá: 542 người.

- Giáo viên tin học: 03 người.

- Giáo viên khác : 20 người.

- Giáo viên có trình độ đạt chuẩn là: 664 người, trong đó giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 586 người chiếm: 88,3 % (Trên đại học: 0; đại học: 505; Cao đẳng: 81).

5.4. Đánh giá chung

Toàn huyện có 36/36 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHỔ CẬP CÁC NĂM TỚI

1. Nhiệm vụ

Giữ vững 100% số xã và thị trấn đạt chuẩn PCGD - XMC mức độ 3.

Giữ vững danh hiệu đơn vị huyện đạt chuẩn PCGD - XMC mức độ 3.

Bộ hồ sơ phổ cập của huyện, xã đảm bảo khoa học, đúng hướng dẫn và đạt chất lượng tốt.

Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDTH, không để trẻ em nghèo, gặp khó khăn phải bỏ học giữa chừng.

Tiến hành quản lý công tác PC bằng phần mềm phổ cập nhằm thuận tiện cho việc theo dõi, chỉ đạo, cập nhật dữ liệu và tổng hợp các loại biểu mẫu theo quy định.

Phải xem công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thực sự là nhiệm vụ chính trị của các cấp Uỷ đảng, Chính quyền; được đưa vào cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, VHXH của địa phương.

2. Mục tiêu

- Tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng PCGD TH để đạt chuẩn mức độ 3;

3. Các giải pháp và tổ chức thực hiện

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Ban chỉ đạo các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nói chung trên địa bàn toàn huyện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động về PCGD - XMC dưới nhiều hình thức, nhằm giúp các bậc phụ huynh và cộng đồng trong xã hội hiểu rõ hơn nữa về ý nghĩa, mục tiêu của công tác PCGD - XMC.

Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về thực hiện công tác phổ cập: Hướng dẫn sử dụng phần mềm *pcgd.moet.gov.vn*, cập nhật số liệu vào hồ sơ phổ cập đầy đủ đúng theo quy định, tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm chỉ đạo công tác phổ cập.

Làm tốt công tác tham mưu cho các cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương về công tác PCGD - XMC về kế hoạch, kinh phí, việc nhập dữ liệu, cập nhật lên phần mềm...

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá; coi trọng việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, trường học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh nhằm thu hút tỷ lệ trẻ đến trường ngày càng tăng.

Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo 2 chiều đúng thời gian quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

+ Cần có chính sách thu hút người tài vào ngành giáo dục.

+ Thường xuyên cân đối giáo viên để tránh tình trạng thừa, thiếu giáo viên mang tính cục bộ; thiếu giáo viên đặc thù như hiện nay.

+ Đầu tư tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học cho các trường nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu cũng như chuẩn bị cho chương trình thay sách giáo khoa.

+ Có chính sách về tài chính cho công tác phổ cập (cụ thể bằng văn bản chỉ đạo).

+ Tăng dung lượng máy chủ để thuận lợi trong việc báo cáo, cập nhật số liệu

trên phần mềm *pcgd.moet.gov.vn* được thông suốt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD-XMC trong thời gian qua và phương hướng nhiệm vụ công tác PCGD - XMC trong thời gian tới. Rất mong được sự quan tâm hơn nữa của Huyện uỷ, UBND huyện; Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá, để sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo nói chung và công tác phổ cập nói riêng của huyện Triệu Sơn đạt chuẩn mức độ 3 bền vững./.

Nơi nhận:
- Ban CĐPCGD huyện (b/c);
- Phòng GDTH-Sở GD&ĐT(b/c);
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung